

Số: /KL-TTr

Hà Nội, ngày tháng năm

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 484/QĐ-TTr ngày 04/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ lập các quy hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ ngày 19/12/2023 đến ngày 30/01/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Nhiệm vụ Quy hoạch hệ thống cảng cá), do Tổng cục Thủy sản là cơ quan được giao trực tiếp quản lý - Chủ đầu tư (nay là Cục Thủy sản quản lý). Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Chủ đầu tư và một số nhà thầu tham gia thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra hồ sơ, tài liệu các gói thầu do chủ đầu tư và các nhà thầu cung cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra ngày 09/01/2025 của Tổ thẩm định thành lập theo Quyết định số 626/QĐ-TTr ngày 02/12/2024, ý kiến giải trình của cơ quan, đơn vị có liên quan, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

### **Phần I**

## **KHÁI QUÁT CHUNG**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030 là một trong bốn nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018. Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 665/QĐ-TTg ngày 20/5/2020.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản: Văn bản số 4508/BNN-KH ngày 27/6/2019 phân công lãnh đạo Bộ chỉ đạo, các cơ quan lập quy hoạch và nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 1567/QĐ-BNN-TCTS về hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong đó:

## **1. Tên quy hoạch**

Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **2. Phạm vi quy hoạch**

Phạm vi của quy hoạch bao gồm các tỉnh, thành phố ven biển trên lãnh thổ Việt Nam.

## **3. Thời kỳ quy hoạch**

Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **4. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **5. Cơ quan lập quy hoạch**

Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản).

## **6. Mục tiêu lập quy hoạch**

### **6.1. Mục tiêu chung**

Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá là căn cứ để hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng ngành thủy sản, xây dựng các trung tâm nghề cá lớn; tăng cường công tác quản lý nghề cá; đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư dân; đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần, neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm tổn thất sau thu hoạch; góp phần chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); hình thành đầu mối giao thương trong nước và quốc tế.

### **6.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đánh giá được các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian tác động đến hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

- Đánh giá hiện trạng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ trước;

- Dự báo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác thủy sản đáp ứng yêu cầu quản lý hiệu quả, phát triển bền vững, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế; kết hợp nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo;

- Nghiên cứu các phương án phát triển; lựa chọn phương án có tính khả thi cao làm cơ sở đầu tư xây dựng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá làm nhiệm vụ dịch vụ hậu cần phục vụ phát triển bền vững kết hợp nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo;

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, chương trình dự án đầu tư phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

- Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tổ chức thực hiện quy hoạch;

- Xây dựng hệ thống bản đồ “Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

## **7. Tổng dự toán và nguồn vốn**

- Tổng dự toán theo Quyết định số 2749/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là 28.947.514.000 đồng (*hai mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm mười bốn nghìn đồng*);

- Nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ - dự án Lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp từ nguồn đầu tư trung hạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020; giao điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019.

## **II. GIỚI HẠN THANH TRA**

Đoàn thanh tra chỉ thanh tra phần giá trị khối lượng thực hiện theo hồ sơ, tài liệu nhiệm vụ do Cục Thủy sản, nhà thầu và cơ quan liên quan cung cấp. Do phạm vi triển khai các nội dung trên toàn quốc, điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực nên Đoàn thanh tra không tiến hành xác minh thực tế thực hiện đối với các chuyên gia tên trong danh sách chấm công, trả lương của Nhà thầu, không tiến hành xác minh đối với các hợp đồng thuê phương tiện (xe máy, ô tô, thuyền, ca nô ...) đi điều tra, thu thập thông tin và khảo sát tại các tỉnh, không tiến hành xác minh tại các địa điểm làm việc, các địa điểm lưu trú đối với các đoàn đi điều tra, khảo sát bổ sung tại các tỉnh.

### **Phần II**

## **KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH**

#### **1. Việc lập, thẩm định trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch**

##### **1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Dự toán kinh phí thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch cơ bản theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch.

- Nhóm chuyên gia thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng thuê khoán chuyên gia số 171/DVT-KTTS ngày 17/11/2018 về việc lập nhiệm vụ Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá giữa Văn phòng Tổng cục thủy sản và ông Dương Long Trì (Trưởng nhóm chuyên gia).

- Nhiệm vụ Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng thẩm định nhiệm vụ

lập quy hoạch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 665/QĐ-TTg ngày 20/5/2020.

### **1.2. Tồn tại, thiếu sót**

- Văn phòng Tổng cục Thủy sản ký Hợp đồng thuê khoán chuyên gia (Hợp đồng số 171/DVT-KTTS ngày 17/11/2018) Lập nhiệm vụ Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá với giá trị 464.500.000 đồng khi chưa có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; chưa được giao vốn là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đầu thầu 2013;

- Phụ lục hợp đồng thuê khoán chuyên gia số 208/PL-DVTV-KTTS ngày 20/8/2020 được ký kết sau thời gian thực hiện hợp đồng 11 tháng (30/9/2019).

### **1.3. Trách nhiệm**

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc các cá nhân thuộc Vụ Khai thác Thủy sản, Văn phòng Tổng cục Thủy sản tham gia lập, thẩm định trình phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch; trách nhiệm liên quan thuộc lãnh đạo Tổng cục Thủy sản được giao quản lý, chỉ đạo lập nhiệm vụ Quy hoạch.

## **2. Việc lập, phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch**

### **2.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Tổng cục Thủy sản tổ chức xây dựng thuyết minh dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2749/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020 với tổng kinh phí là 28.947.514.000 đồng;

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch cơ bản theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT và Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH và các quy định khác có liên quan.

### **2.2. Tồn tại, thiếu sót**

#### **2.2.1. Về dự toán chi tiết**

##### **a) Dự toán cho hoạt động trực tiếp**

- Dự toán chia số ngày công quy đổi của các hoạt động thành số ngày công của từng mức chuyên gia trong nhóm chuyên gia là chưa phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT (Ngày công quy đổi là số ngày công tối đa của một chuyên gia (CG) xếp mức cao nhất trong nhóm chuyên gia tư vấn phải bỏ ra để hoàn thành một nhiệm vụ).

- Dự toán áp dụng đơn giá công ngày cho toàn bộ chi phí cho hoạt động trực tiếp là chưa phù hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước.

- Dự toán cho hoạt động trực tiếp chưa tính chi phí quản lý (Thông tư 16/20219/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định dự toán chi phí tư vấn);

- Dự toán cho hoạt động trực tiếp chưa có chi phí đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

#### b) Dự toán cho hoạt động gián tiếp

- Bảng 7.2: Chi phí thuê phương tiện điều tra, thu thập thông tin các tuyến đảo phục vụ quy hoạch với tổng chi phí dự toán là 328.226.000 đồng: chỉ có ghi chú lập theo giá thực tế, không có định mức, báo giá hoặc tham khảo các chương trình, đề tài, dự án tương tự cụ thể đã thực hiện;

- Một số nội dung công việc trong Bảng 8 (Dự toán) - Thu thập tài liệu; khảo sát chế độ thủy văn, bùn cát; tính toán mô hình số trị: căn cứ vào Quyết định số 15/2007/QĐ-BTNMT là không phù hợp (*Quyết định số 15/2007/QĐ-BTNMT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra khảo sát khí tượng thủy văn đã hết hiệu lực từ ngày 08/12/2017*);

- Dự toán chi phí khảo sát chế độ thủy văn, bùn cát; tính toán mô hình số trị chưa có chi phí chung.

#### c) Dự toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Dự toán Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cảng cá có chi phí kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo quyết toán, do vậy chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán chỉ được tính bằng 50 % định mức quy định (điểm g khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC). Tính toán lại chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 47.456.830 đồng giảm so với dự toán là 55.985.170 đồng ( $103.442.000 - 47.456.830 = 55.985.170$  đồng - đã nghiệm thu, thanh toán 45.131.000 đồng).

### 2.2.2. Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Gói thầu số 02 là gói thầu tư vấn, có giá gói thầu trên 20 tỷ đồng, trong đó có chi phí thuê phương tiện đi điều tra, thu thập thông tin các tuyến đảo phục vụ quy hoạch chưa xác định được (theo giá thực tế - giá trị dự toán theo Bảng 7.2 là: 328.226.000 đồng). Vì vậy, việc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói đối với gói thầu số 02 là chưa phù hợp.

- Tổng cục Thủy sản trước khi trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã xin ý kiến Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, tuy nhiên, không có báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 6, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

### 2.3. Trách nhiệm

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc các tập thể và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản - Tổng cục Thủy sản tham gia lập dự toán

chi tiết, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trách nhiệm liên quan thuộc lãnh đạo Tổng cục Thủy sản được giao quản lý, chỉ đạo lập Quy hoạch và Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

## **II. CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Công tác lựa chọn nhà thầu**

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2749/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020, phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm 06 gói thầu:

- Gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; giá gói thầu 85.796.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn;

- Gói thầu số 02: Lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; giá gói thầu 27.324.431.000 đồng; đấu thầu rộng rãi trong nước;

- Gói thầu số 03: Giám sát khảo sát thủy hải văn, địa hình khu vực miền Bắc; giá gói thầu 65.331.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn;

- Gói thầu số 04: Giám sát khảo sát thủy hải văn, địa hình khu vực miền Trung; giá gói thầu 122.807.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn;

- Gói thầu số 05: Giám sát khảo sát thủy hải văn, địa hình khu vực miền Nam; giá gói thầu 107.723.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn;

- Gói thầu số 06: Kiểm toán độc lập; giá gói thầu 184.735.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn;

#### **1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Công tác lựa chọn nhà thầu cơ bản được tổ chức thực hiện theo trình tự quy định, đáp ứng yêu cầu về thời gian và lựa chọn được các nhà thầu đủ năng lực theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 02 được Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Thương mại AT Việt Nam lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được thẩm định theo đúng trình tự quy định.

#### **1.2. Tồn tại, thiếu sót**

##### **1.2.1 Công tác lập, thẩm định, phê duyệt HSMT Gói thầu số 02**

Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 02 do Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Thương mại AT Việt Nam và được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thịnh Linh thẩm định còn tồn tại:

- Một số tiêu chí chấm điểm của Hồ sơ mời thầu còn quy định chung chung. Ví dụ như mục “2.1. Hiểu rõ mục đích gói thầu”, để phân biệt được “*Hiểu rõ và đầy*

đủ về phạm vi, quy mô, mục đích, yêu cầu...” và “*Hiểu tương đối đầy đủ về phạm vi, quy mô, mục đích, yêu cầu...*” là rất khó;

- Mục 3.8.1. Cán bộ lập quy hoạch (yêu cầu tối thiểu 20 người), bao gồm nhiều lĩnh vực như khai thác thủy sản, kinh tế và quản lý thủy sản, kinh tế biển, kinh tế vận tải, kinh tế xây dựng, xây dựng công trình thủy, cảng - đường thủy, xây dựng công trình biển, các chuyên ngành liên quan đến môi trường. Nhưng Hồ sơ mời thầu không quy định số lượng cụ thể từng lĩnh vực, chỉ yêu cầu chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực trên dẫn đến Nhà thầu kê nhiều người cùng một lĩnh vực là không hợp lý và không đáp ứng yêu cầu nội dung công việc của gói thầu.

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Thương mại AT Việt Nam), Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu (Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thịnh Linh) và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản - Tổng cục Thủy sản.

### **1.2.2. Thương thảo hợp đồng; trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02**

Quá trình thương thảo hợp đồng, Chủ đầu tư và Nhà thầu chưa làm rõ đơn giá chi tiết của từng nội dung công việc và chi phí điều tra, bổ sung để làm cơ sở hoàn thiện, ký kết hợp đồng;

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc Liên danh nhà thầu (Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình thủy) và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản - Tổng cục Thủy sản.

### **1.2.3. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng Gói thầu số 02**

- Hình thức hợp đồng trọn gói là không phù hợp: Kinh phí thuê phương tiện điều tra, thu thập thông tin các tuyến đảo phục vụ lập quy hoạch được thanh toán “theo giá thực tế”, với số tiền theo hợp đồng là: 341.789.560 đồng;

- Hợp đồng số 90/HĐTV không nêu rõ về mức bảo lãnh tạm ứng, thu hồi tạm ứng hợp đồng, không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP);

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc Liên danh nhà thầu, cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản và Văn phòng Tổng cục Thủy sản.

## **2. Công tác quản lý thực hiện hợp đồng**

### **2.1. Gói thầu số 02: Lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

#### **2.1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực, Bên A tạm ứng 25% giá trị Hợp đồng cho bên B theo từng thành viên liên danh sau khi ký hợp đồng và có bảo lãnh tạm

ứng của từng thành viên liên danh (*Số tiền tạm ứng cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam: 4.428.000.000 đồng; Công ty CP TVXD công trình thủy: 2.363.000.000 đồng*).

- Tiến độ đáp ứng theo hợp đồng đã được ký kết giữa Chủ đầu tư và Liên danh nhà thầu.

- Công tác quản lý khối lượng: Khối lượng thực hiện phù hợp với hợp đồng đã được ký kết.

- Công tác quản lý chất lượng:

+ Công tác khảo sát thủy hải văn, bùn cát (Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam): Đáp ứng mục tiêu để phục vụ tính toán mô hình số trị, cung cấp các số liệu sóng, dòng chảy, đánh giá bồi xói khu vực dự án và vùng phụ cận, làm cơ sở khoa học để lựa chọn vị trí quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão phù hợp nhất;

+ Công tác khảo sát địa hình: Nhật ký khảo sát được ghi chép đầy đủ, có chữ ký của cán bộ khảo sát và tư vấn giám sát;

+ Việc xây dựng các báo cáo: Nhân sự xây dựng báo cáo có tên trong danh sách nhân sự thực hiện gói thầu của nhà thầu trong hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư ;

- Công tác nghiệm thu thanh toán: Tổng giá trị đã nghiệm thu (tính đến ngày 15/4/2022 - nghiệm thu kỳ 7): 24.341.320.086 đồng (*Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam: 16.274.131.548 đồng; Công ty CP TVXD công trình thủy: 8.067.188.538 đồng*), giá trị nghiệm thu thanh toán phù hợp với hợp đồng đã được ký kết.

## **2.1.2. Tồn tại, thiếu sót**

### **2.1.2.1. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam**

#### **a) Công tác quản lý tiến độ**

- Công tác điều tra, thu thập thông tin dữ liệu nội tại của ngành: Tiến độ điều tra khảo sát chậm so với hợp đồng. Cụ thể: theo tiến độ trong hợp đồng, tiến độ thực hiện điều tra khảo sát từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2021. Tuy nhiên, Viện thực hiện điều tra khảo sát bổ sung từ ngày 12/11/2020 đến ngày 04/3/2021.

- Nội dung lập báo cáo nghiên cứu mô hình toán: chậm tiến độ theo hợp đồng 41 ngày (Tiến độ theo Hợp đồng hoàn thành tháng 7/2021; thực tế hoàn thành ngày 10/9/2021).

#### **b) Công tác quản lý chất lượng, khối lượng và nghiệm thu thanh toán**

- Bảy nhân sự thực hiện Hợp đồng giao khoán chuyên môn số 06/HĐGKCC-2020 ngày 01/12/2020 giữa Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển và ông Mạc Văn Dân (Trưởng nhóm) không có tên trong Hợp đồng số 90/HĐTV-VPTC;

- Viện có Văn bản đề nghị Chủ đầu tư bổ sung nhân sự Nguyễn Đình Nghĩa (không có tên trong Hợp đồng số 90/HĐTV-VPTC tham gia khảo sát, đo vẽ bình đồ vị trí quy hoạch mới phục vụ cho tính toán mô hình (tỷ lệ 1/5.000) tại tỉnh Ninh Thuận, nhưng không có văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư.



- Đến thời điểm thanh tra còn 01 nội dung trong hợp đồng (chi phí nhân công lập quy hoạch) chưa nghiệm thu do không thực hiện: Xử lý, tích hợp báo cáo đánh giá môi trường chiến lược vào báo cáo quy hoạch;

- Khối lượng khảo sát địa hình tại tỉnh Quảng Bình và Quảng Nam nghiệm thu vượt khối lượng thực tế thực hiện:

+ Tại tỉnh Quảng Bình: Nghiệm thu vượt 01 mốc khống chế mặt bằng cấp 2 so với khối lượng thực hiện, với số tiền: 3.194.607 đồng.

+ Tại tỉnh Quảng Nam: Nghiệm thu vượt 01 mốc khống chế mặt bằng cấp 1 so với khối lượng thực hiện, với số tiền: 8.604.269 đồng.

Tổng giá trị nghiệm thu vượt quá khối lượng thực hiện:  $(3.194.607 + 8.604.269) = 11.798.876$  đồng (làm tròn là: 11.799.000 đồng - không gồm thuế giá trị gia tăng).

### **2.1.2.2. Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình thủy**

#### **a) Công tác quản lý chất lượng, khối lượng**

Công tác khảo sát thủy hải văn, bùn cát vùng biển Đông Nam Bộ (từ Bà Rịa - Vũng Tàu đến Cà Mau):

- Biên bản nghiệm thu hiện trường: không ghi ngày, tháng nghiệm thu; chỉ có nghiệm thu khối lượng mà không có nghiệm thu nhân sự, thiết bị;

- Nhật ký khảo sát thủy văn, hải văn: không có chữ ký của giám sát và nhà thầu.

#### **b) Công tác nghiệm thu thanh toán**

Công tác Điều tra, thu thập thông tin các cảng ven biển: do tình hình Covid phức tạp thời gian điều tra hạn chế và do sơ suất trong quá trình đi điều tra, thu thập thông tin nên việc lập chứng từ quá trình đi điều tra chưa đầy đủ (thuê phương tiện đi điều tra, phiếu điều tra, vé máy bay...), Chủ đầu tư và Nhà thầu chưa nghiệm thu, thanh toán nội dung này;

### **2.1.3. Trách nhiệm**

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc Liên danh nhà thầu, Tư vấn giám sát (Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Bắc Việt; Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tân Đà) và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản và Văn phòng Tổng cục Thủy sản.

## **2.2. Gói thầu số 01, số 03, số 04, số 05 và số 06**

### **2.2.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Tiến độ các gói thầu đáp ứng hợp đồng đã được ký kết với Chủ đầu tư;
- Khối lượng công việc thực hiện phù hợp với hợp đồng đã được ký kết;

### **2.2.2. Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm**

#### **a) Gói thầu số 04**

Công tác giám sát khảo sát địa hình: nghiệm thu thanh toán vượt khối lượng thực tế thực hiện tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam:

- Tại tỉnh Quảng Bình: Nghiệm thu vượt 01 mốc khống chế mặt bằng cấp 2 so với khối lượng thực hiện;

- Tại tỉnh Quảng Nam: Nghiệm thu vượt 01 mốc khống chế mặt bằng cấp 1 so với khối lượng thực hiện.

#### b) Gói thầu số 05

Công tác giám sát khảo sát thủy hải văn, bùn cát vùng biển Đông Nam Bộ (từ Bà Rịa - Vũng Tàu đến Cà Mau):

- Biên bản nghiệm thu hiện trường: không ghi ngày, tháng nghiệm thu; chỉ có nghiệm thu khối lượng mà không có nghiệm thu nhân sự, thiết bị;

- Nhật ký khảo sát thủy văn, hải văn: không có chữ ký của giám sát và nhà thầu.

### 2.2.3. Trách nhiệm

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc nhà thầu Tư vấn giám sát (Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Bắc Việt; Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tân Đà) và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản và Văn phòng Tổng cục Thủy sản.

## IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHI PHÍ CHUNG

### 1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Chi phí quản lý nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2749/QĐ-BNN-TCTS là 361.174.000 đồng, Chủ đầu tư đã sử dụng là 262.726.000 đồng (năm 2020: 102.481.000 đồng; năm 2021: 160.245.000);

- Ngày 28/12/2021, Tổng cục Thủy sản ban hành Quyết định số 517/QĐ-TCTS-KHTC Phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện quản lý nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổng kinh phí được phê duyệt là 198.056.000 đồng (*Chi phí hợp nhiệm vụ lập quy hoạch: 136.800.000 đồng; Quản lý phí: 15.000.000 đồng; Làm thêm giờ, chi phí khác...: 46.256.000 đồng*). Năm 2022 và 2023 Tổng cục Thủy sản không sử dụng kinh phí thực hiện quản lý nhiệm vụ lập quy hoạch.

### 2. Tồn tại, thiếu sót

Năm 2020, Tổng cục Thủy sản không ban hành Quyết định Phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện quản lý nhiệm vụ lập quy hoạch.

### 3. Trách nhiệm

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc cá nhân có liên quan thuộc Vụ Khai thác Thủy sản và Văn phòng Tổng cục Thủy sản.

## Phần III

### KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

#### I. KẾT LUẬN

Trong thời gian thực hiện lập Quy hoạch hệ thống cảng cá là thời điểm dịch bệnh Covid 19 bùng phát dữ dội nên công việc đi khảo sát địa hình, thủy hải văn bùn cát gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại nên một số dữ liệu phục vụ lập báo cáo Quy hoạch nhà thầu phải lấy từ số liệu thứ cấp do không thể đến đầy đủ các vị trí khảo sát. Đồng thời, việc lập quy hoạch cần nhiều lần xin ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương có liên quan, nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch, phải điều chỉnh lại thời gian thực hiện Hợp đồng, nhưng Chủ đầu tư và các nhà thầu đã có nhiều cố gắng, tập trung hoàn thành các nội dung yêu cầu của nhiệm vụ lập quy hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có một số tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, trách nhiệm về những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm đã được nêu cụ thể tại Phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh).

#### II. KIẾN NGHỊ

Để nghiêm túc thực hiện việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm phát hiện qua thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ đề nghị Bộ trưởng giao các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các việc sau:

##### 1. Đối với Cục Thủy sản

- Phối hợp với Cục Kiểm ngư tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Thủy sản trước đây có liên quan đến các tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện lập quy hoạch như đã nêu tại Phần II (Kết quả kiểm tra xác minh);

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng các gói thầu và những tồn tại, thiếu sót như đã nêu trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;

- Về xử lý kinh tế: Thực hiện xử lý tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là **67.784.170** đồng do nghiệm thu, thanh toán một số nội dung chưa chính xác, trong đó:

+ Đôn đốc thu hồi và nộp số tiền 11.799.000 (*bằng chữ: mười một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn*) về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tài khoản số 3949.0.1022820 tại Kho Bạc Nhà nước, Ba Đình, Hà Nội) để nộp ngân sách nhà nước do thanh toán không đúng quy định cho nhà thầu Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

+ Thực hiện giảm trừ thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán số tiền 55.985.170 đồng (*bằng chữ: năm mươi năm triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn, một trăm bảy mươi đồng chẵn*).

## **2. Đối với Kế hoạch, Vụ Tài Chính**

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót có liên quan (như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh) trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch;

- Vụ Tài chính rút kinh nghiệm trong việc hướng dẫn các đơn vị áp dụng định mức chi phí, hệ số điều chỉnh lương chuyên gia trong việc lập dự toán chi tiết dự án quy hoạch đảm bảo đúng quy định, đồng thời có sự thống nhất chung trong các dự án tương tự nhau.

## **3. Đối với nhà thầu tư vấn lập quy hoạch**

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh;

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng và những tồn tại thiếu sót như đã nêu ở trên trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định đối với các khoản chi phí phải thu hồi, nộp ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Chủ đầu tư để thực hiện đầy đủ các kiến nghị có liên quan đến nhà thầu./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- TTr Phùng Đức Tiên (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các vụ: Tài chính, Kế hoạch;
- Cục Thủy sản;
- Trung tâm CDS và Thống kê NN;
- Phòng GSTĐ&XLSTT;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Trần Quốc Toàn**